

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)												ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ	CHỮ		
						10	10	10			15					55	100			
1	10.104.842 8	Trịnh Xuân	Lập	10XDC	12E12	3	3	4			4			V	v	V	0	Khăng		
1	122411536	Nguyễn Thị	An	12DL1	12E8	10	5	9			7			5	7	6	7	Báý		
2	122411539	Đặng Văn	Chuôn	12DL1	12E8	10	5	8			6			7	5	6	7	Báý		
3	122411541	Ngô Thị Thu	Hằng	12DL1	12E8	9	5	9			7			8	8	8	8	Tầm		
4	122411545	Võ Mạnh	Hiếu	12DL1	12E8	10	7	9			7			7	8	8	8	Tầm		
5	122411547	Nguyễn Đăng	Khoa	12DL1	12E8	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng		
6	122411548	Lê Thị Mỹ	Lâm	12DL1	12E8	10	9	9			8			6	6	6	7	Báý		
7	122411553	Lê Xuân	Mạnh	12DL1	12E8	10	5	7			6			5	5	5	6	Sầu		
8	122411557	Phùng Văn	Ngọc	12DL1	12E8	10	5	8			5			6	5	6	6	Sầu		
9	122411569	Lê Thị Hoài	Thương	12DL1	12E8	10	6	9			8			8	8	8	8	Tầm		
10	122411570	Phan Thị Huyền	Thương	12DL1	12E8	10	7	8			8			6	5	6	7	Báý		
11	122411581	Trần Thuý	Trang	12DL1	12E8	10	7	9			8			5	6	6	7	Báý		
12	122411588	Trần Thị Tường	Vi	12DL1	12E8	10	10	9			7			5	7	6	7	Báý		
13	122411591	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	12DL1	12E8	9	5	9			7			7	9	8	8	Tầm		
14	122411599	Ngô Anh	Tuấn	12DL1	12E8	10	7	9			8			8	7	8	8	Tầm		
15	122411602	Nguyễn Hải	Nam	12DL1	12E8	10	7	8			6			7	7	7	7	Báý		
1	111260530	Dương Quang	Huy	12K1	12E5	7	7	0			4			5	5	5	5	Nằm		
2	111260612	Phạm Anh	Thanh	12K1	12E5	8	8	9			7			7	7	7	7	Báý		
3	111260630	Nguyễn Văn	Toàn	12K1	12E5	0	0	0			0			V	V	V	0	Khăng		
4	111260645	Trương Hồng	Tuân	12K1	12E5	6	4	4			7			V	V	V	0	Khăng		
5	111260668	Nguyễn Thanh	Vĩnh	12K1	12E5	7	5	0			6			8	v	v	0	Khăng		
6	112230500	Nguyễn Đức	Cường	12K1	12E5	6	4	0			3			3	4	4	4	Bấ		
7	112230531	Phùng Mặng	Chinh	12K1	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng		
8	112230595	Trần	Phương	12K1	12E5	5	6	6			3			4	6	5	5	Nằm		
9	112230599	Đặng Hồng	Quang	12K1	12E6	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng		
10	112230616	Trần Ngọc	Thạch	12K1	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng		
11	112230621	Trần Văn	Thuận	12K1	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng		
12	112230643	Vũ Xuân	Trường	12K1	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng		
13	112230667	Phan Hoàn	Vĩ	12K1	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng		
14	122230533	Đoàn Văn	Đông	12K1	12E5	9	10	5			5			4	6	5	6	Sầu		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
15	122230537	Lê Minh	An	12K1	12E5	9	7	4			3			4	5	5	5	Nằm	
16	122230552	Đỗ Tiến	Cường	12K1	12E5	9	7	5			7			3	4	4	5	Nằm	
17	122230559	Trương Công	Giang	12K1	12E5	8	7	4			7			4	4	4	5	Nằm	
18	122230575	Đinh Quốc	Hiệp	12K1	12E6	6	7	0			0			V	v	V	0	Khăng	
19	122230582	Trần Văn	Hoà	12K1	12E5	6	4	5			5			7	5	6	6	Sầu	
20	122230590	Phạm Tấn	Khương	12K1	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
21	122230599	Phan Công	Long	12K1	12E5	4	4	4			5			4	5	5	5	Nằm	
22	122230602	Nguyễn Khắc	Mạnh	12K1	12E5	6	6	5			6			8	6	7	6	Sầu	
23	122230605	Lê Hữu	Mẫn	12K1	12E5	6	5	4			4			3	4	4	4	Bầu	
24	122230613	Nguyễn Thị Thanh	Nga	12K1	12E5	8	8	5			5			2	5	4	5	Nằm	
25	122230616	Trần Kim	Ngọc	12K1	12E5	6	5	5			6			3	6	5	5	Nằm	
26	122230620	Trần Hữu	Nhị	12K1	12E6	7	7	9			5			5	7	6	6	Sầu	
27	122230626	Vũ	Phước	12K1	12E6	8	8	9			5			5	8	7	7	Bảy	
28	122230629	Nguyễn Văn	Quân	12K1	12E6	6	7	9			4			5	8	7	7	Bảy	
29	122230632	Đặng Thìn	Quang	12K1	12E6	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
30	122230639	Vũ Trọng	Tài	12K1	12E6	8	7	8			6			5	5	5	6	Sầu	
31	122230642	Trần Văn	Thành	12K1	12E6	5	7	9			5			5	5	5	6	Sầu	
32	122230654	Trần Đức	Thiện	12K1	12E6	8	7	9			5			5	5	5	6	Sầu	
33	122230668	Đặng Hữu	Trung	12K1	12E6	8	8	9			6			4	7	6	7	Bảy	
34	122230675	Lê Minh	Tuấn	12K1	12E6	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
35	122230679	Lâm Quốc	Tuấn	12K1	12E6	8	7	8			5			5	6	6	6	Sầu	
36	122230682	Nguyễn Thị Anh	Tuyết	12K1	12E6	8	7	9			6			5	5	5	6	Sầu	
37	122230689	Phạm Phú	Vinh	12K1	12E6	9	9	9			6			8	7	8	8	Tám	
38	122230692	Ngô Quang	Vũ	12K1	12E5	6	4	5			5			5	5	5	5	Nằm	
39	122230699	Trần Duy	Lợi	12K1	12E6	7	7	9			5			6	6	6	6	Sầu	
40	122230703	Trịnh Minh	Hiệp	12K1	12E6	7	7	9			5			5	5	5	6	Sầu	
41	11126.052	Nguyễn Trí	Hải	12K2	12E6	6	6	9			5			3	5	4	5	Nằm	
42	111260517	Nguyễn Thanh	Hào	12K2	12E6	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
43	111260577	Hán Duy	Nguyên	12K2	12E6	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
44	112230533	Võ Quang	Huy	12K2	12E6	7	7	0			6			3	5	4	5	Nằm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
45	112230573	Trương Quốc	Thịnh	12K2	12E5	4	5	0			6			V	v	V	0	Khăng	
46	122230539	Nguyễn Thị Vân	Anh	12K2	12E5	8	10	0			4			4	5	5	5	Nằm	
47	122230543	Nguyễn Thái	Bá	12K2	12E5	5	4	0			5			5	4	5	4	Bất	
48	122230548	Nguyễn Xuân	Bình	12K2	12E5	8	10	6			4			4	6	5	6	Sầu	
49	122230566	Trần Minh	Hải	12K2	12E5	7	7	5			4			4	5	5	5	Nằm	
50	122230576	Nguyễn Đắc	Hiếu	12K2	12E5	7	5	0			5			4	v	v	0	Khăng	
51	122230579	Nguyễn Thế	Hưng	12K2	12E5	8	5	5			5			3	4	4	5	Nằm	
52	122230583	Cao Duy	Hoàng	12K2	12E5	7	6	5			6			4	6	5	5	Nằm	
53	122230591	Nguyễn Văn	Khánh	12K2	12E5	5	7	0			4			4	5	5	5	Nằm	
54	122230595	Vũ Hữu	Kính	12K2	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	NỢ HP
55	122230597	Phạm Ngọc	Linh	12K2	12E5	3	4	0			3			4	4	4	3	Ba	
56	122230603	Hoàng Văn	Mạnh	12K2	12E5	8	7	4			4			7	5	6	6	Sầu	
57	122230611	Nguyễn Sỹ Hải	Nam	12K2	12E5	9	10	6			4			4	6	5	6	Sầu	
58	122230614	Trần Thị Thanh	Nga	12K2	12E5	9	9	7			5			6	6	6	7	Báý	
59	122230621	Lê Thị	Nhung	12K2	12E6	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
60	122230627	Hồ Văn	Phúc	12K2	12E6	8	8	9			6			6	8	7	7	Báý	
61	122230640	Nguyễn Tấn	Tài	12K2	12E6	5	5							v	v	v	0	Khăng	
62	122230643	Nguyễn Quang	Thành	12K2	12E6	8	7	8			6			5	5	5	6	Sầu	
63	122230646	Ngô Thế	Thắng	12K2	12E6	6	7	8			6			4	5	5	6	Sầu	
64	122230649	Nguyễn Bá	Thạch	12K2	12E6	5	6	0			5			4	5	5	5	Nằm	
65	122230655	Trần Thanh	Thế	12K2	12E6	5	5	0			5			6	7	7	6	Sầu	
66	122230665	Lý Thuỳ	Trang	12K2	12E6	8	9	9			5			5	7	6	7	Báý	
67	122230669	Lê Quang	Trung	12K2	12E6	9	8	9			5			5	5	5	6	Sầu	
68	122230674	Phạm Anh	Tuấn	12K2	12E6	5	6	0			5			5	7	6	5	Nằm	
69	122230680	Nguyễn Đức	Tuyển	12K2	12E6	9	9	9			8			8	7	8	8	Tầm	
70	122230693	Trần Duy	Vũ	12K2	12E6	6	5	0			0			v	v	v	0	Khăng	
71	122230697	Dương Ngọc	Hà	12K2	12E6	9	9	9			6			8	8	8	8	Tầm	
72	112230534	Võ Văn	Phước	12K3	12E5	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
73	112230540	Lê Đình Vĩnh	Phúc	12K3	12E5	5	7	0			7			6	7	7	6	Sầu	
74	112230558	Đào Vũ Ngọc	Tú	12K3	12E5	4	8	6			4			6	6	6	6	Sầu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
75	122230536	Võ Công	Định	12K3	12E5	3	3	0			3			8	4	6	4	Bầu	
76	122230542	Nguyễn Văn	Anh	12K3	12E5	6	5	4			3			7	4	6	5	Nằm	
77	122230546	Nguyễn Thanh	Bình	12K3	12E5	6	7	5			3			7	6	7	6	Sầu	
78	122230561	Lê Thanh	Hân	12K3	12E5	9	8	6			3			4	6	5	6	Sầu	
79	122230564	Phạm Thanh	Hải	12K3	12E5	9	10	6			5			6	5	6	7	Báy	
80	122230567	Hoàng Văn	Hải	12K3	12E5	3	3	0			3			7	5	6	4	Bầu	
81	122230577	Nguyễn Văn	Hiếu	12K3	12E5	3	3	4			1			5	4	5	4	Bầu	
82	122230585	Lãnh Quốc	Huy	12K3	12E5	6	5	4			3			3	5	4	4	Bầu	
83	122230589	Vũ Quang	Huy	12K3	12E5	8	7	6			4			3	5	4	5	Nằm	
84	122230592	Lê Ngọc	Khánh	12K3	12E5	5	5	5			4			3	5	4	4	Bầu	
85	122230598	Nguyễn Tuấn	Linh	12K3	12E5	8	9	6			5			4	6	5	6	Sầu	
86	122230601	Đỗ Văn	Mạnh	12K3	12E5	9	9	6			6			3	6	5	6	Sầu	
87	122230604	Nguyễn Đức	Mạnh	12K3	12E5	8	7	3			1			2	5	4	4	Bầu	
88	122230607	Lê Hoàng	Minh	12K3	12E5	8	10	6			6			6	6	6	7	Báy	
89	122230612	Nguyễn Thị Kiều	Nga	12K3	12E5	7	10	9			3			4	5	5	6	Sầu	
90	122230619	Nguyễn Đình	Nhon	12K3	12E5	4	10	5			4			3	5	4	5	Nằm	
91	122230622	Nguyễn Quang	Ninh	12K3	12E6	9	9	9			7			6	7	7	8	Tắm	
92	122230631	Trần Nguyễn Hoài	Quang	12K3	12E6	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
93	122230634	Nguyễn Phi	Quý	12K3	12E6	4	5	8			6			3	8	6	6	Sầu	
94	122230638	Đoàn Văn	Tân	12K3	12E6	6	6	7			5			5	v	v	0	Khăng	
95	122230641	Lê Quang	Thái	12K3	12E6	6	6	7			5			5	5	5	5	Nằm	
96	122230644	Trần Xuân	Thành	12K3	12E6	10	9	6			6			5	v	v	0	Khăng	
97	122230653	Lê Văn	Thường	12K3	12E6	5	6	6			6			6	5	6	6	Sầu	
98	122230656	Bùi Nhất	Thy	12K3	12E6	7	7	8			6			6	5	6	6	Sầu	
99	122230662	Nguyễn	Tony	12K3	12E6	8	7	7			5			6	7	7	7	Báy	
100	122230667	Phạm Trọng	Trung	12K3	12E6	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
101	122230672	Lê Anh	Tuấn	12K3	12E6	8	9	8			6			5	8	7	7	Báy	
102	122230681	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	12K3	12E6	6	6	7			5			4	5	5	5	Nằm	
103	122230684	Lê Đình	Vân	12K3	12E6	5	5	0			4			3	5	4	4	Bầu	
104	122230695	Nguyễn Văn	Vĩ	12K3	12E6	7	6	8			6			6	6	6	6	Sầu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
105	122230701	Phạm Bá	Quốc	12K3	12E6	7	7	8			5			7	6	7	7	Báý	
106	122230702	Huỳnh Quốc	Vương	12K3	12E6	9	7	8			6			7	5	6	7	Báý	
1	112310731	Đoàn Trọng	Báu	12KK1	12E11	6	2	1			4			4	5	5	4	Báu	
2	112310744	Phạm Thị Phương	Hoa	12KK1	12E11	10	8	9			6			6	7	7	7	Báý	
3	112310747	Trần Hoài	Thanh	12KK1	12E11	6	2	1			6			5	7	6	5	Nằm	
4	122310735	Vũ Thị Kim	Anh	12KK1	12E11	10	10	9			9			10	8	9	9	Chên	
5	122310743	Cao Thị Trường	Bắc	12KK1	12E11	10	6	7			6			7	5	6	7	Báý	
6	122310766	Hoàng Thị Hằng	Giang	12KK1	12E11	8	10	7			7			5	8	7	7	Báý	
7	122310778	Cao Trần Khánh	Hương	12KK1	12E11	10	9	9			7			6	6	6	7	Báý	
8	122310787	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	12KK1	12E11	9	7	8			7			6	6	6	7	Báý	
9	122310790	Trần Thị Mỹ	Hạnh	12KK1	12E11	10	10	9			9			9	8	9	9	Chên	
10	122310801	Lê Thanh	Hoàng	12KK1	12E11	5	5	1			7			6	5	6	5	Nằm	
11	122310803	Trần Thị	Huệ	12KK1	12E11	9	10	7			7			7	5	6	7	Báý	
12	122310821	Nguyễn Hoàng	Linh	12KK1	12E11	8	8	8			8			6	5	6	7	Báý	
13	122310830	Trịnh Phương	Minh	12KK1	12E11	10	8	8			8			8	6	7	8	Tầm	
14	122310837	Phan Thị	Ngân	12KK1	12E12	10	7	9			6			7	7	7	7	Báý	
15	122310851	Phạm Thị Thành	Nhân	12KK1	12E12	10	7	8			7			7	8	8	8	Tầm	
16	122310858	Trần Thị Lan	Phượng	12KK1	12E12	10	6	6			5			4	8	6	6	Sầu	
17	122310871	Nguyễn Hồng	Son	12KK1	12E12	8	5	6			8			9	9	9	8	Tầm	
18	122310890	Lô Thanh	Thắm	12KK1	12E12	10	7	8			7			6	6	6	7	Báý	
19	122310904	Trần Thị Thu	Thủy	12KK1	12E12	10	7	8			6			4	9	7	7	Báý	
20	122310909	Nguyễn Thanh	Tùng	12KK1	12E12	10	7	8			5			5	9	7	7	Báý	
21	122310915	Ngô Thị Thu	Trang	12KK1	12E12	10	6	9			8			8	8	8	8	Tầm	
22	122310928	Đặng Thị Hồng	Vân	12KK1	12E12	10	7	9			8			6	9	8	8	Tầm	
23	122310934	Trần Thị	Yến	12KK1	12E12	10	7	7			6			6	8	7	7	Báý	
24	122310736	Nguyễn Thị Trâm	Anh	12KK2	12E11	10	7	7			6			5	6	6	7	Báý	
25	122310740	Nguyễn Năng	Anh	12KK2	12E11	8	8	1			8			9	8	9	8	Tầm	
26	122310754	Trương Thị Thuý	Diễm	12KK2	12E11	9	8	8			6			4	6	5	6	Sầu	
27	122310762	Nguyễn Thị Hải	Duyên	12KK2	12E11	9	8	9			7			7	8	8	8	Tầm	
28	122310764	Võ Thị Ngọc	Duyên	12KK2	12E11	9	10	8			8			7	8	8	8	Tầm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
29	122310771	Mai Thị Hương	Giang	12KK2	12E11	9	9	8			5			7	7	7	7	Báý	
30	122310776	Trần Phạm Ngọc	Hân	12KK2	12E11	10	10	8			7			6	6	6	7	Báý	
31	122310784	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	12KK2	12E12	10	7	7			7			5	8	7	7	Báý	
32	122310789	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	12KK2	12E11	10	7	8			7			7	6	7	7	Báý	
33	122310800	Lương Minh	Hoàng	12KK2	12E11	10	10	8			6			5	6	6	7	Báý	
34	122310805	Nguyễn Thị Như	Huyền	12KK2	12E11	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	Nợ HP
35	122310807	Võ Thị Thanh	Huyền	12KK2	12E11	10	10	9			7			9	6	8	8	Tăm	
36	122310828	Nguyễn Hữu	Minh	12KK2	12E11	7	10	8			8			8	8	8	8	Tăm	
37	122310834	Nguyễn Đức	Nam	12KK2	12E12	10	7	7			4			3	7	5	6	Sầu	
38	122310841	Hoàng Thị Thuý	Nga	12KK2	12E12	8	7	7			6			6	7	7	7	Báý	
39	122310852	Lê Thị Kim	Nhân	12KK2	12E12	10	7	7			7			8	7	8	8	Tăm	
40	122310863	Huỳnh Tấn	Phước	12KK2	12E12	8	7	7			4			5	8	7	7	Báý	
41	122310870	Nguyễn Văn	Sáng	12KK2	12E12	3	2	8			4			4	7	6	5	Nằm	
42	122310873	Nguyễn Thị Hương	Sen	12KK2	12E12	10	7	7			8			8	9	9	9	Chên	
43	122310881	Nguyễn Thị	Thành	12KK2	12E12	10	6	7			6			3	7	5	6	Sầu	
44	122310886	Hà Thị Thu	Thảo	12KK2	12E12	10	6	7			7			5	7	6	7	Báý	
45	122310896	Nguyễn Trịnh	Thủy	12KK2	12E12	10	7	7			8			7	8	8	8	Tăm	
46	122310898	Lê Văn	Thịnh	12KK2	12E12	4	2	0			6			3	6	5	4	Bấý	
47	122310902	Nguyễn Thị	Thủy	12KK2	12E12	10	7	7			6			5	7	6	7	Báý	
48	122310916	Phan Thị Thu	Trang	12KK2	12E12	8	7	7			6			6	7	7	7	Báý	
49	122310921	Võ Quốc	Trưởng	12KK2	12E12	10	7	6			6			6	8	7	7	Báý	
50	122310939	Trần Thanh	Trâm	12KK2	12E12	10	7	7			7			5	6	6	7	Báý	
51	122310734	Nguyễn Thành	Đồng	12KK3	12E11	6	4	7			5			4	3	4	5	Nằm	
52	122310753	Võ Nữ Phước	Diễm	12KK3	12E11	9	4	7			6			4	5	5	6	Sầu	
53	122310760	Lê Thị	Dung	12KK3	12E11	10	8	8			5			6	6	6	7	Báý	
54	122310767	Trần Khánh	Giang	12KK3	12E11	10	9	8			7			7	7	7	8	Tăm	
55	122310774	Lê Thị Thu	Hằng	12KK3	12E11	10	8	8			5			5	7	6	7	Báý	
56	122310782	Đinh Thị Mai	Hương	12KK3	12E11	10	10	8			7			7	6	7	8	Tăm	
57	122310788	Lê Thị Hồng	Hạnh	12KK3	12E11	9	10	10			7			6	8	7	8	Tăm	
58	122310795	Bùi Thị Thu	Hiền	12KK3	12E11	10	9	8			4			4	6	5	6	Sầu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
59	122310798	Võ Thị	Hoài	12KK3	12E11	10	9	7			6			6	6	6	7	Báý	
60	122310811	Hoàng Bích	La	12KK3	12E11	9	9	9			7			6	6	6	7	Báý	
61	122310815	Văn Tất	Lợi	12KK3	12E11	5	4	7			5			6	6	6	6	Sầu	
62	122310823	Trần Thị Thanh	Loan	12KK3	12E11	10	10	9			8			8	7	8	9	Chên	
63	122310833	Hoàng Thị Hà	My	12KK3	12E11	9	8	7			6			7	6	7	7	Báý	
64	122310835	Nguyễn Trần Bích	Ngân	12KK3	12E12	10	6	9			7			6	7	7	7	Báý	
65	122310869	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	12KK3	12E12	10	7	8			6			5	8	7	7	Báý	
66	122310884	Lê Thị Mỹ	Thảo	12KK3	12E12	6	6	8			6			5	8	7	7	Báý	
67	122310906	Trần Thị Thanh	Thúy	12KK3	12E11	10	9	7			6			6	7	7	7	Báý	
68	122310922	Nguyễn Hữu Quan	Trúc	12KK3	12E12	10	7	7			6			5	7	6	7	Báý	
69	122310932	Phan Hoàng	Vy	12KK3	12E12	4	4	6			4			4	7	6	5	Nằm	
70	122310732	Nguyễn Thị	Âu	12KK4	12E11	7	8	8			5			4	3	4	5	Nằm	
71	122310742	Nguyễn	Bảo	12KK4	12E11	10	8	8			6			6	6	6	7	Báý	
72	122310759	Trần Thị Phương	Dung	12KK4	12E11	9	9	8			7			8	7	8	8	Tầm	
73	122310772	Trần Thị Thuý	Hằng	12KK4	12E11	9	8	8			7			4	6	5	6	Sầu	
74	122310792	Trịnh Huy	Hùng	12KK4	12E11	6	4	9			7			7	6	7	7	Báý	
75	122310799	Phan Vĩnh	Hoàng	12KK4	12E11	5	4	9			7			5	6	6	6	Sầu	
76	122310816	Nguyễn Trí	Linh	12KK4	12E11	10	7	9			8			6	6	6	7	Báý	
77	122310820	Nguyễn Thị Mai	Linh	12KK4	12E11	10	9	7			7			6	7	7	8	Tầm	
78	122310838	Trần Thị Vân	Nga	12KK4	12E12	10	8	7			9			6	8	7	8	Tầm	
79	122310840	Trần Thị Thanh	Nga	12KK4	12E12	3	2	7			5			V	v	V	0	Khăng	Nợ HP
80	122310843	Đỗ Uyên Thiên	Ngọc	12KK4	12E12	10	7	8			7			7	8	8	8	Tầm	
81	122310859	Nguyễn Thị Thanh	Phương	12KK4	12E12	8	6	7			5			6	8	7	7	Báý	
82	122310862	Trần Văn	Phi	12KK4	12E12	6	4	0			5			5	7	6	5	Nằm	
83	122310867	Nguyễn Thị Như	Phụng	12KK4	12E12	6	6	7			5			3	7	5	5	Nằm	
84	122310874	Nguyễn Thị	Sen	12KK4	12E12	10	8	7			6			6	8	7	7	Báý	
85	122310888	Phùng Thị Thanh	Thảo	12KK4	12E12	8	6	8			6			4	6	5	6	Sầu	
86	122310899	Trần Thị	Thuận	12KK4	12E12	10	6	7			9			8	9	9	9	Chên	
87	122310910	Nguyễn Thị	Tiếp	12KK4	12E12	8	6	7			7			5	7	6	6	Sầu	
88	122310917	Trịnh Thị Thanh	Trang	12KK4	12E12	10	6	7			9			8	8	8	8	Tầm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
89	122310926	Dương Thuỳ	Vân	12KK4	12E12	10	6	7			8			7	9	8	8	Tầm	
90	122310929	Phạm Thị Cẩm	Vân	12KK4	12E12	10	6	7			8			9	9	9	8	Tầm	
91	122310943	Nguyễn Thị Kim	Oanh	12KK4	12E12	10	6	7			7			5	7	6	7	Báý	
1	112520254	Đinh Nguyễn Châu	Luân	12NH1	12E9	5	5	5			5			4	5	5	5	Nằm	
2	112520959	Nguyễn Sỹ	Hiếu	12NH1	12E9	5	6	8			7			3	5	4	5	Nằm	
3	112521025	Trần Quốc	Thao	12NH1	12E10	4	1	0			0			6	5	6	4	Bấ	
4	112521784	Nguyễn Tuấn	Giang	12NH1	12E9	8	8	9			7			4	5	5	6	Sầu	
5	112521999	Trương Công Quang	Vũ	12NH1	12E10	10	10	8			8			7	7	7	8	Tầm	
6	122521790	Lê Tuấn	Anh	12NH1	12E9	10	10	9			8			9	9	9	9	Chên	
7	122521797	Nguyễn Ngọc Hà	Châu	12NH1	12E9	10	8	8			8			7	9	8	8	Tầm	
8	122521803	Nguyễn Mậu	Dược	12NH1	12E9	10	9	5			7			9	6	8	8	Tầm	
9	122521807	Mai Xuân	Dũng	12NH1	12E9	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
10	122521828	Nguyễn Trung	Hậu	12NH1	12E9	8	9	7			7			6	8	7	7	Báý	
11	122521831	Mã Thị Thu	Hiền	12NH1	12E9	10	10	8			8			8	8	8	8	Tầm	
12	122521837	Mai Thị Trung	Hiếu	12NH1	12E9	7	7	8			5			7	7	7	7	Báý	
13	122521842	Nguyễn Thị	Hoa	12NH1	12E9	8	9	9			7			5	8	7	8	Tầm	
14	122521849	Lê Đức	Khánh	12NH1	12E9	10	10	10			7			8	8	8	8	Tầm	
15	122521852	Phạm Trung	Kiên	12NH1	12E9	5	7	5			4			3	7	5	5	Nằm	
16	122521855	Trần Thị Phương	Lan	12NH1	12E9	10	8	8			6			7	6	7	7	Báý	
17	122521860	Phan Công	Linh	12NH1	12E9	9	8	7			5			6	7	7	7	Báý	
18	122521873	Tạ Thanh	Mai	12NH1	12E9	8	9	7			5			2	7	5	6	Sầu	
19	122521877	Hà	My	12NH1	12E10	10	8	7			8			5	6	6	7	Báý	
20	122521881	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12NH1	12E10	10	8	7			7			5	7	6	7	Báý	
21	122521893	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	12NH1	12E10	10	8	8			8			6	6	6	7	Báý	
22	122521899	Nguyễn Thị Kim	Oanh	12NH1	12E10	10	8	7			7			6	6	6	7	Báý	
23	122521908	Nguyễn Thị Kim	Phú	12NH1	12E10	10	8	8			6			6	7	7	7	Báý	
24	122521917	Hoàng Xuân	Tài	12NH1	12E10	7	7	7			5			6	6	6	6	Sầu	
25	122521920	Đinh Việt	Thái	12NH1	12E10	9	8	8			7			5	5	5	6	Sầu	
26	122521936	Phạm Thị Hà	Thu	12NH1	12E10	10	9	8			7			6	7	7	8	Tầm	
27	122521945	Đinh Thị Kim	Thuý	12NH1	12E10	9	8	5			6			6	8	7	7	Báý	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
28	122521948	Nguyễn Phan Anh	Tú	12NH1	12E10	10	9	9			8			6	4	5	7	Báý	
29	122521960	Lê Đình	Trường	12NH1	12E10	10	8	8			7			3	5	4	6	Sầu	
30	122521963	Trần Nguyễn Anh	Trình	12NH1	12E10	10	8	7			8			5	6	6	7	Báý	
31	122521976	Nguyễn Quốc	Vương	12NH1	12E10	8	8	5			5			5	4	5	6	Sầu	
32	122521978	Phạm Thị Hoàng	Vi	12NH1	12E10	10	8	7			7			6	5	6	7	Báý	
33	122521979	Đỗ Thị Thục	Vi	12NH1	12E10	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
34	122521982	Trần Thị Hồng	Yến	12NH1	12E10	9	10	8			5			6	8	7	7	Báý	
35	122521989	Nguyễn Thị Hương	Trà	12NH1	12E10	10	8	8			7			6	7	7	8	Tầm	
36	122521992	Phan Thị Kim	Liên	12NH1	12E10	10	9	6			8			4	5	5	6	Sầu	
37	122521995	Hoàng Thị	Liên	12NH1	12E10	9	8	7			6			7	6	7	7	Báý	
38	112520749	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	12NH2	12E9	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
39	112521786	Đinh Tiến	Lân	12NH2	12E9	8	8	6			7			6	6	6	7	Báý	
40	112521817	Phan Anh	Thơ	12NH2	12E9	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
41	114241779	Phạm Minh	Đức	12NH2	12E9	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
42	122521783	Nguyễn Mậu	Đại	12NH2	12E9	8	5	6			7			3	6	5	6	Sầu	
43	122521788	Nguyễn Việt	Anh	12NH2	12E9	10	9	7			6			8	7	8	8	Tầm	
44	122521829	Ngô Mạnh	Hùng	12NH2	12E9	8	7	4			7			8	8	8	7	Báý	
45	122521835	Trần Thị	Hiên	12NH2	12E9	9	6	5			5			7	7	7	7	Báý	
46	122521838	Văn Công	Hoà	12NH2	12E9	10	8	9			6			9	7	8	8	Tầm	
47	122521843	Nguyễn Thị	Hoa	12NH2	12E9	10	10	10			10			9	9	9	9	Chên	
48	122521850	Trần Phước	Khoa	12NH2	12E9	10	10	9			9			9	10	10	10	Mềải	
49	122521853	Nguyễn Thị Xuân	Kiên	12NH2	12E9	10	8	7			4			6	6	6	6	Sầu	
50	122521862	Trần Thị Thuý	Linh	12NH2	12E9	10	7	10			5			5	7	6	7	Báý	
51	122521865	Trần Thị	Loan	12NH2	12E9	8	7	9			5			6	7	7	7	Báý	
52	122521868	Đoàn Thị Khánh	Ly	12NH2	12E9	8	10	8			7			9	7	8	8	Tầm	
53	122521871	Nguyễn Hoàng	Mạnh	12NH2	12E9	10	7	7			6			7	8	8	8	Tầm	
54	122521874	Huỳnh Thị	Minh	12NH2	12E9	10	9	8			7			6	7	7	8	Tầm	
55	122521885	Trần Minh	Ngọc	12NH2	12E10	10	8	7			7			8	4	6	7	Báý	
56	122521897	Trần Thị Hồng	Nhung	12NH2	12E10	9	8	8			7			6	6	6	7	Báý	
57	122521914	Trương Minh	Sang	12NH2	12E10	10	8	8			7			6	6	6	7	Báý	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
58	122521922	Hoàng Minh Diệp	Thảo	12NH2	12E10	10	8	8			7			7	5	6	7	Báý	
59	122521929	Nguyễn Ngọc	Thiên	12NH2	12E10	9	8	7			6			6	6	6	7	Báý	
60	122521933	Võ Thị	Thùy	12NH2	12E10	10	8	8			7			5	6	6	7	Báý	
61	122521943	Doãn Thị	Thuý	12NH2	12E10	10	8	9			6			4	5	5	6	Sầu	
62	122521952	Nguyễn Vũ Thuý	Trang	12NH2	12E10	10	8	9			8			7	6	7	8	Tầm	
63	122521964	Nguyễn Vĩnh	Triều	12NH2	12E10	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	NỘ HP
64	122521968	Lê Thành	Trí	12NH2	12E10	10	8	6			6			6	6	6	7	Báý	
65	122521977	Phạm Thụy Khánh	Vi	12NH2	12E10	9	8	7			7			7	5	6	7	Báý	
66	122521980	Nguyễn Anh	Vũ	12NH2	12E10	9	8	7			6			7	5	6	7	Báý	
67	122521986	Nguyễn Thanh	Hữu	12NH2	12E10	10	8	7			7			7	7	7	7	Báý	
68	122521990	Nguyễn Lý Minh	Trình	12NH2	12E10	9	8	8			7			6	6	6	7	Báý	
69	122521993	Nguyễn Phương	Thảo	12NH2	12E10	8	8	5			6			5	5	5	6	Sầu	
70	112520937	Đoàn Lâm	Anh	12NH3	12E9	5	6	7			5			V	v	V	0	Khăng	
71	112520988	Đoàn Phúc	Lộc	12NH3	12E9	5	5	5			4			4	5	5	5	Nằm	
72	112520998	Nguyễn	Nghĩa	12NH3	12E9	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
73	112521795	Lê Minh	Lợi	12NH3	12E9	5	5	0			4			4	4	4	4	Bấý	
74	122351739	Võ Thị Thanh	Nhi	12NH3	12E9	9	8	6			7			7	7	7	7	Báý	
75	122521781	Nguyễn Thị Anh	Đào	12NH3	12E9	8	7	6			6			6	4	5	6	Sầu	
76	122521789	Nguyễn Thị Lan	Anh	12NH3	12E9	9	7	4			4			3	5	4	5	Nằm	
77	122521796	Võ Huy	Cần	12NH3	12E9	6	5	4			3			3	6	5	5	Nằm	
78	122521822	Nguyễn Hồng	Hạnh	12NH3	12E9	9	8	7			6			6	7	7	7	Báý	
79	122521830	Trần Cảnh	Hùng	12NH3	12E9	10	10	9			6			6	9	8	8	Tầm	
80	122521839	Trần Huy	Hoàng	12NH3	12E9	9	5	4			6			7	7	7	7	Báý	
81	122521845	Nguyễn Hữu	Huy	12NH3	12E9	5	4	5			5			7	8	8	7	Báý	
82	122521848	Trần Bảo	Khánh	12NH3	12E9	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
83	122521851	Nguyễn Trung	Kiên	12NH3	12E9	6	6	7			5			8	8	8	7	Báý	
84	122521854	Nguyễn Thị Hiền	Lương	12NH3	12E9	8	7	5			7			6	6	6	6	Sầu	
85	122521866	Bùi Thị	Loan	12NH3	12E9	8	6	9			6			6	7	7	7	Báý	
86	122521883	Thái Kim	Nga	12NH3	12E10	9	9	7			6			8	7	8	8	Tầm	
87	122521887	Võ Khắc	Ngọc	12NH3	12E10	10	8	9			8			8	7	8	8	Tầm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
88	122521892	Võ Sỹ	Nguyễn	12NH3	12E10	8	8	7			8			8	7	8	8	Tầm	
89	122521907	Hoàng Thị	Phượng	12NH3	12E10	9	8	8			6			6	6	6	7	Báý	
90	122521916	Nguyễn Nhật	Tân	12NH3	12E10	10	8	8			8			8	6	7	8	Tầm	
91	122521927	Phạm Hương	Thảo	12NH3	12E10	9	8	9			7			6	6	6	7	Báý	
92	122521930	Nguyễn Quang	Thiên	12NH3	12E10	10	8	8			8			6	7	7	8	Tầm	
93	122521944	Nguyễn Thị	Thủy	12NH3	12E10	7	7	5			7			6	6	6	6	Sầu	
94	122521947	Phạm Minh	Tiến	12NH3	12E10	10	8	7			7			6	4	5	6	Sầu	
95	122521949	Nguyễn Như	Toàn	12NH3	12E10	8	8	8			7			8	6	7	7	Báý	
96	122521956	Trần Thị Thủy	Trang	12NH3	12E10	9	10	10			8			9	8	9	9	Chên	
97	122521959	Nguyễn Đức	Trọng	12NH3	12E10	9	8	7			7			5	6	6	7	Báý	
98	122521962	Nguyễn Thị Tú	Trinh	12NH3	12E10	9	8	6			7			6	6	6	7	Báý	
99	122521965	Hoàng Quốc Việt	Trung	12NH3	12E10	10	10	7			8			5	6	6	7	Báý	
100	122521981	Võ Thị Kim	Yến	12NH3	12E10	10	10	8			6			7	5	6	7	Báý	
101	122521984	Đặng Trương	Bình	12NH3	12E10	9	10	7			7			5	8	7	8	Tầm	
1	102120123	Phạm Lê Mạnh	Hùng	12PM2	12E2	3	2	7			4			6	6	6	5	Nằm	18013/361
2	112120054	Dương Thị Ngọc	Ánh	12PM2	12E1	0	0	0			0			V	v	V	0	Khăng	
3	112120095	Nguyễn Thanh	Vinh	12PM2	12E1	0	0	0			0			8	7	8	4	Bầu	
4	112120115	Trương Quang Tùng	Linh	12PM2	12E1	4	0	7			5			V	v	V	0	Khăng	NỢ HP
5	112120118	Hà Trọng	Tấn	12PM2	12E1	3	2	0			6			V	v	V	0	Khăng	NỢ HP
6	112120119	Nguyễn Minh	Triết	12PM2	12E1	4	0	7			5			6	7	7	6	Sầu	
7	112120121	Nguyễn Việt	Hà	12PM2	12E1	6	8	10			6			8	9	9	8	Tầm	
8	122120073	Đào Duy	Dũng	12PM2	12E1	7	2	7			5			5	8	7	6	Sầu	17134/343
9	122120076	Nguyễn Phương	Hải	12PM2	12E1	10	10	6			5			6	6	6	7	Báý	
10	122120077	Lê Minh	Khánh	12PM2	12E1	10	5	7			6			6	7	7	7	Báý	
11	122120081	Nguyễn Hoàng	Huy	12PM2	12E1	9	10	7			5			8	8	8	8	Tầm	
12	122120082	Nguyễn Thanh	Khánh	12PM2	12E1	10	5	7			4			5	8	7	7	Báý	
13	122120084	Đỗ Duy	Linh	12PM2	12E1	5	1	6			5			6	7	7	6	Sầu	15581/312
14	122120087	Nguyễn Thị Liễu	Na	12PM2	12E1	10	3	6			5			6	7	7	7	Báý	
15	122120096	Nguyễn Ngọc	Thành	12PM2	12E1	10	4	6			5			5	7	6	6	Sầu	
16	122120098	Phạm	Thuận	12PM2	12E1	10	9	7			5			6	7	7	7	Báý	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)												ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ		
						10	10	10			15					55	100			
17	122120113	Nguyễn Thanh	Truyền	12PM2	12E2	10	10	7			6			6	7	7	7	Báý		
1	102356013	Võ Duy	Phuong	12QT1	12E8	5	5	0			0			6	v	v	0	Khăng		
2	112330725	Tổng Văn	Hung	12QT1	12E7	5	5	4			3			v	v	v	0	Khăng		
3	112330790	Lương Văn	Tiến	12QT1	12E7	5	4	5			5			7	6	7	6	Sầu		
4	112331397	Trần Thanh	Liêm	12QT1	12E7	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng		
5	112335178	Nguyễn Khánh	Toàn	12QT1	12E7	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng		
6	122331283	Văn Ngọc	Đức	12QT1	12E7	8	6	8			4			6	6	6	6	Sầu		
7	122331285	Nguyễn Lý Vũ	Châu	12QT1	12E7	10	7	7			5			6	5	6	6	Sầu		
8	122331287	Nguyễn Tuấn	Dũng	12QT1	12E7	7	6	6			4			5	7	6	6	Sầu		
9	122331298	Lê Chấn	Hung	12QT1	12E7	7	9	7			5			7	8	8	7	Báý		
10	122331303	Phạm	Huy	12QT1	12E7	4	4	4			5			6	7	7	6	Sầu		
11	122331307	Nguyễn Thị Quỳnh	Lan	12QT1	12E7	10	7	7			8			8	6	7	7	Báý		
12	122331314	Lê Đăng	Minh	12QT1	12E7	5	5	5			5			6	7	7	6	Sầu		
13	122331324	Nguyễn Đức	Phúc	12QT1	12E7	8	8	8			5			5	6	6	6	Sầu		
14	122331334	Lê Mậu	Thìn	12QT1	12E7	10	10	9			8			7	7	7	8	Tầm		
15	122331341	Võ Đình	Thắng	12QT1	12E7	4	5	5			6			8	5	7	6	Sầu		
16	122331345	Trần Đình	Thế	12QT1	12E7	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng		
17	122331351	Nguyễn Viết	Tiếp	12QT1	12E7	4	4	4			5			6	7	7	6	Sầu		
18	122331353	Dương Thanh	Toàn	12QT1	12E7	6	8	7			4			6	8	7	7	Báý		
19	122331358	Trần Nhật	Trung	12QT1	12E7	8	8	5			4			6	7	7	7	Báý		
20	122331361	Trần Văn	Tuấn	12QT1	12E7	7	6	6			4			5	5	5	5	Nằm		
21	122331363	Trương Thị Kim	Tuyền	12QT1	12E7	10	8	7			8			7	8	8	8	Tầm		
22	122331367	Nguyễn Quang	Vũ	12QT1	12E7	10	10	8			7			8	8	8	8	Tầm		
23	122331369	Phan Thị	Vĩnh	12QT1	12E7	9	8	7			5			6	7	7	7	Báý		
24	122331377	Trương Thị Bích	Lợi	12QT1	12E7	10	8	8			6			6	7	7	7	Báý		
25	122331389	Nguyễn Viết	Trung	12QT1	12E7	8	6	8			4			5	5	5	6	Sầu		
26	122331401	Nguyễn Trường	Lâm	12QT1	12E7	6	7	4			5			4	8	6	6	Sầu		
27	122331405	Mai Thanh	Sang	12QT1	12E7	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng		
28	112330133	Phạm Minh	Hung	12QT2	12E7	10	9	6			6			7	7	7	7	Báý		
29	112330751	Đinh Thị	Nhung	12QT2	12E7	9	7	8			7			5	6	6	7	Báý		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
30	112331394	Nguyễn Tấn Đạt		12QT2	12E7	3	3	3			6			6	5	6	5	Nằm	
31	112331398	Lương Quốc Nghĩa		12QT2	12E7	10	10	9			7			4	7	6	7	Báý	
32	112331400	Trần Quốc Tuấn		12QT2	12E7	7	7	6			5			6	7	7	7	Báý	
33	122331289	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		12QT2	12E7	8	10	8			8			8	7	8	8	Tảì	
34	122331295	Ngô Thị Diệu Hiền		12QT2	12E7	10	8	7			7			8	8	8	8	Tảì	
35	122331297	Trần Khánh Hưng		12QT2	12E7	10	10	8			6			7	8	8	8	Tảì	
36	122331299	Đặng Thái Hoà		12QT2	12E7	5	5	8			4			6	8	7	6	Sầu	
37	122331302	Hồ Hoàng		12QT2	12E7	10	10	9			7			6	7	7	8	Tảì	
38	122331306	Lê Thị Minh Kim		12QT2	12E7	9	8	8			6			8	6	7	7	Báý	
39	122331323	Trần Thanh Phúc		12QT2	12E7	7	7	6			4			6	7	7	6	Sầu	
40	122331325	Trần Đình Phục		12QT2	12E7	7	7	5			5			6	7	7	7	Báý	
41	122331329	Nguyễn Hữu Sơn		12QT2	12E7	10	10	9			8			7	8	8	9	Chên	
42	122331333	Đinh Hoài Thương		12QT2	12E7	8	8	9			5			5	7	6	7	Báý	
43	122331338	Đoàn Thị Bích Thảo		12QT2	12E7	10	10	7			8			8	7	8	8	Tảì	
44	122331342	Hồ Thị Cẩm Thanh		12QT2	12E7	10	8	7			6			8	7	8	8	Tảì	
45	122331348	Trương Duy Quang		12QT2	12E7	10	10	9			6			6	7	7	8	Tảì	
46	122331360	Đặng Văn Tuấn		12QT2	12E7	7	8	7			5			5	5	5	6	Sầu	
47	122331362	Phan Mai Thuý Tĩnh		12QT2	12E7	10	8	6			6			7	8	8	8	Tảì	
48	122331366	Trần Thanh Vân		12QT2	12E7	8	7	6			6			8	8	8	7	Báý	
49	122331374	Nguyễn Hải Thành		12QT2	12E7	8	8	5			6			7	7	7	7	Báý	
50	122331378	Mai Văn Trường		12QT2	12E7	7	7	7			5			4	5	5	6	Sầu	
51	122331390	Võ Thanh Tuấn		12QT2	12E7	8	6	6			6			6	6	6	6	Sầu	
52	122331406	Nguyễn Thị Hoàng Yến		12QT2	12E7	4	4	8			6			6	8	7	6	Sầu	
1	112350922	Trịnh Thị Trang		12TC1	12E8	10	9	8			7			7	8	8	8	Tảì	
2	122351681	Nguyễn Thị Anh Đào		12TC1	12E8	10	8	8			8			7	7	7	8	Tảì	
3	122351682	Trần Quốc Bảo		12TC1	12E8	8	5	7			8			6	6	6	7	Báý	
4	122351687	Nguyễn Thị Hạnh		12TC1	12E8	10	6	7			7			6	7	7	7	Báý	
5	122351688	Võ Thị Thu Hồng		12TC1	12E8	10	6	8			7			4	6	5	6	Sầu	
6	122351689	Nguyễn Đức Hồng		12TC1	12E8	7	5	7			4			4	5	5	5	Nằm	
7	122351693	Nguyễn Vũ Li		12TC1	12E8	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ		CHỮ
					10	10	10			15					55	100		
8	122351697	Trần Thị Mỹ	12TC1	12E8	10	5	8			8			8	7	8	8	Tầm	
9	122351699	Võ Thị My	Nuong	12TC1	12E8	10	8	8			5		5	5	5	6	Sầu	
10	122351700	Trần Thị Kim	Ngọc	12TC1	12E8	10	8	8			7		6	6	6	7	Báý	
11	122351703	Nguyễn Thị Mỹ	Phuong	12TC1	12E8	10	6	7			5		6	6	6	6	Sầu	
12	122351704	Phan Văn	Phú	12TC1	12E8	9	5	7			8		6	6	6	7	Báý	
13	122351708	Nguyễn Duy	Thành	12TC1	12E8	10	6	7			5		7	5	6	6	Sầu	NỢ 1000
14	122351711	Nguyễn Phạm	Duy	12TC1	12E8	9	5	7			6		7	7	7	7	Báý	
15	122351714	Nguyễn Thị Thuỳ	Trân	12TC1	12E8	9	6	8			7		8	6	7	7	Báý	
16	122351716	Trương Thị Thu	Trang	12TC1	12E8	10	8	8			7		6	7	7	8	Tầm	
17	122351717	Nguyễn Đức	Tuấn	12TC1	12E8	9	5	7			7		8	6	7	7	Báý	
18	122351720	Nguyễn Quốc	Việt	12TC1	12E8	8	5	7			7		7	5	6	6	Sầu	
19	122351724	Phan Thị Thanh	Nhàn	12TC1	12E8	10	7	8			6		4	7	6	7	Báý	
20	122351725	Phạm Thị	Mai	12TC1	12E8	10	9	7			8		5	5	5	7	Báý	
21	122351726	Huỳnh Thị Kim	Lộc	12TC1	12E8	9	8	7			7		5	5	5	6	Sầu	
22	122351727	Nguyễn Minh	Tuấn	12TC1	12E8	9	6	8			6		4	7	6	7	Báý	
23	122351728	Lê Thị	Hường	12TC1	12E8	10	5	7			8		4	6	5	6	Sầu	
24	122351729	Bùi Thị Mỹ	Trinh	12TC1	12E8	9	7	7			8		9	7	8	8	Tầm	
25	122351732	Bùi Khắc	Huy	12TC1	12E8	9	5	7			8		6	6	6	7	Báý	
26	122351743	Lâm Thị Ngọc	Quyên	12TC1	12E8	10	7	7			6		7	7	7	7	Báý	
27	122351746	Đặng Thị Minh	Thư	12TC1	12E8	10	7	7			6		5	6	6	7	Báý	
28	122351748	Hoàng Thi	Thương	12TC1	12E8	8	5	7			8		7	5	6	7	Báý	
29	122351750	Dương Thị	Thi	12TC1	12E8	10	8	8			7		6	6	6	7	Báý	
30	122351751	Lê Thị Anh	Thoa	12TC1	12E8	10	5	8			7		5	7	6	7	Báý	
31	122351761	Nguyễn An Như	Tâm	12TC1	12E8	9	6	8			5		7	5	6	6	Sầu	
1	82111104	Lê Thế Anh	Tuấn	12TM1	12E1	10	5	3			6		5	7	6	6	Sầu	
2	102118123	Nguyễn Việt	Anh	12TM1	12E1	7	3	3			6		v	7	v	0	Khăng	
3	112110010	Trịnh Lâm	Hào	12TM1	12E1	9	3	0			6		6	7	7	6	Sầu	
4	112110035	Nguyễn Hữu	Thắng	12TM1	12E1	10	10	9			7		6	6	6	7	Báý	
5	112111852	Võ Văn	Thành	12TM1	12E1	10	4	7			5		5	6	6	6	Sầu	15598/312
6	122110003	Nguyễn Liên	Anh	12TM1	12E1	10	10	9			7		7	8	8	8	Tầm	17198/344

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỐI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
7	122110006	Phan Minh	Hải	12TM1	12E1	9	4	7			4			4	7	6	6	Sầu	16943/339
8	122110007	Cao Đức	Hạnh	12TM1	12E1	9	10	8			5			6	7	7	7	Báý	
9	122110015	Lê Văn	Long	12TM1	12E1	10	6	7			6			4	7	6	7	Báý	17182/344
10	122110017	Phạm Thị Sao	Ly	12TM1	12E1	10	10	9			7			7	8	8	8	Tầm	
11	122110020	Lê Thái	Sơn	12TM1	12E1	2	0	3			6			7	8	8	6	Sầu	
12	122110021	Văn Đình	Quân	12TM1	12E1	10	10	10			8			8	8	8	9	Chên	
13	122110024	Nguyễn Quang	Thắng	12TM1	12E1	0	0	0			0			4	v	v	0	Khăng	17990/360
14	122110028	Bùi Thanh	Tuấn	12TM1	12E1	10	10	9			7			5	7	6	7	Báý	
15	122110029	Lưu Ngọc	Tín	12TM1	12E1	10	9	8			5			5	8	7	7	Báý	
16	122110032	Lê Thị Thu	Thìn	12TM1	12E1	10	7	7			5			7	8	8	8	Tầm	
17	122110034	Võ Chí	Công	12TM1	12E1	10	10	7			6			4	7	6	7	Báý	
1	102130192	Âu Đức	Bảo	12VT3	12E2	6	2	8			7			8	5	7	7	Báý	
2	112130115	Nguyễn Ngô Nam	Hải	12VT3	12E2	6	4	8			8			8	9	9	8	Tầm	
3	112130117	Nguyễn Nam	Hải	12VT3	12E2	4	0	6			7			9	7	8	6	Sầu	
4	112130136	Phạm Phú	Khương	12VT3	12E2	5	0	5			6			9	6	8	6	Sầu	
5	112130142	Hoa Xuân	Nam	12VT3	12E2	0	0	0			0			V	V	V	0	Khăng	NỢ HP
6	112130189	Trần Xuân	Châu	12VT3	12E2	0	0	0			0			7	6	7	4	Báý	
7	112130191	Trương Văn Trí	Nhân	12VT3	12E2	3	0	5			6			8	7	8	6	Sầu	
8	122130151	Hoàng Công	Ân	12VT3	12E2	10	5	8			5			7	8	8	7	Báý	
9	122130152	Đặng Tiễn	Đông	12VT3	12E2	9	10	7			7			7	9	8	8	Tầm	
10	122130154	Nguyễn Đức	Anh	12VT3	12E2	7	7	8			7			9	8	9	8	Tầm	
11	122130155	Lê Bình Khánh	Bảo	12VT3	12E2	10	5	6			6			8	8	8	7	Báý	
12	122130156	Đoàn Thanh	Cảnh	12VT3	12E2	10	10	6			7			8	8	8	8	Tầm	
13	122130161	Phạm Đình	Huy	12VT3	12E2	9	10	4			5			5	8	7	7	Báý	
14	122130162	Nguyễn Lương	Ngọc	12VT3	12E2	10	7	8			4			4	6	5	6	Sầu	
15	122130163	Đặng Thị Sông	Hàn	12VT3	12E2	9	6	7			7			8	6	7	7	Báý	
16	122130164	Bùi Kim	Như	12VT3	12E2	10	10	10			8			8	8	8	9	Chên	
17	122130166	Lê Thăng	Long	12VT3	12E2	10	10	10			7			7	8	8	8	Tầm	
18	122130168	Phạm Hồng	Quân	12VT3	12E2	10	7	6			8			8	8	8	8	Tầm	
19	122130171	Nguyễn Vy	Rin	12VT3	12E2	9	10	8			3			4	8	6	6	Sầu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOÁ K12E

MÔN : ANH VĂN SƠ TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG

Số hiệu: 1022

HỌC KÌ:

5

THỜI GIAN : 14H30 - 4/1/2009

K12E(1,2,5,6,7,8,9,10,11,12)

LẦN THI:

1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
20	122130173	Nguyễn Trường	Sinh	12VT3	12E2	10	10	9			5			6	7	7	8	Tạm	
21	122130176	Trần Bảo	Toàn	12VT3	12E2	6	1	8			7			7	7	7	6	Sầu	
22	122130177	Phan Thị Kiều	Trang	12VT3	12E2	10	10	10			6			8	8	8	8	Tạm	
23	122130182	Phạm Ngọc Thùy	Vân	12VT3	12E2	10	10	10			6			7	8	8	8	Tạm	
24	122130184	Bùi Công	Vũ	12VT3	12E2	10	10	9			8			7	7	7	8	Tạm	

BẢNG THĂNG KẾ SẦU LẪO SV

STT	NĂU DUNG	SL ẦU	TY ẦU
1	SẦU V ẦU	386	84.84%
2	SẦU V KHẦNG ẦU	69	15.16%
3	TẦM G CẦNG	455	